

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ DĨ AN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 02/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Tường Vy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 12 năm 2024 và ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 340/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 365/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu T, sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Nhà trọ bà T1, Hẻm S, đường B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Hữu B, sinh năm 1971 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1980; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Đỗ Thị L, sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Nhà trọ bà T1, Hẻm S, đường B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Đỗ Văn C (đã chết) và bà Kiều Thị T2, sinh năm 1939; bị cáo có 11 anh chị em ruột, lớn nhất năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1986; bị cáo có chồng tên Lê Hữu B, sinh năm 1971, có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H (đã chết).

Người đại diện hợp pháp: Bà Đào Thị L1, sinh năm 1969; thường trú: Thôn I, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1994; thường trú: Thôn I, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Số A N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Thành T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu T và Đỗ Thị Lua L2 mẹ con ruột, cùng sinh sống tại hẻm S đường B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bản thân Lê Hữu T không có giấy phép lái xe theo quy định.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/01/2024, Lê Hữu T mượn xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 của Đỗ Thị L để đi chơi, mặc dù Lua biết T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng L vẫn cho T mượn xe mô tô biển số 66C1 - 369.51. Sau khi T điều khiển xe mô tô đi dự tiệc tất niên tại phòng trọ của bạn ở gần Trung tâm y tế thành phố D (không nhớ rõ địa chỉ) thì T có sử dụng bia. Đến khoảng 22 giờ 25 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 lưu thông trên đường N hướng từ Ngã tư C đi Ngã tư B Khi đến đoạn đường N, thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, T điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái nên cùng lúc đã đụng trực tiếp vào xe mô tô biển số 47M1-725.63 do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2003; thường trú: Thôn I, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại nên đã để phần mặt bên trái xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 do T điều khiển va chạm với mặt bên trái xe mô tô biển số 47M1 - 725.63 do anh H điều khiển dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

- Hậu quả: Anh Nguyễn Văn H bị thương và chết trên đường đi cấp cứu, Lê Hữu T bị thương, 02 xe mô tô hư hỏng.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) mô tô biển số 66C1 - 369.51 và 01 (một) mô tô biển số 47M1-725.63.

* Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 23 giờ 50 phút ngày 13/01/2024 tại đường N thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thể hiện, như sau:

“- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn theo hướng đường B (Ngã tư B) đi đường M - T mặt đường đang lên dốc thấp (nhẹ) và cong về bên phải. Mặt đường rải nhựa phân chia hai phần đường xe chạy bằng vạch sơn đôi liền nét, làn đường dành cho hai bánh mỗi bên rộng 2m40, làn đường xe bốn bánh bên phải rộng 3m40, làn đường dành cho xe bốn bánh bên trái rộng 3m20, vỉa hè rộng 5m500.

- Lẫy trụ điện đèn đường không số (ký hiệu 10 trên Sơ đồ hiện trường) làm điểm mốc và mép lề bên phải đường N theo hướng đường B (Ngã tư B) đi đường M - T làm mép chuẩn.

- Chiếc xe mô tô biển số 47M1-725.63 (ký hiệu 1 trên Sơ đồ hiện trường) sau tai nạn xe ngã nghiêng bên hông trái, sau đó được lật nghiêng qua bên hông phải để cấp cứu nạn nhân, đầu xe quay về hướng đường M - T Trục bánh trước cách mép chuẩn là 0m70, trục bánh sau cách mép chuẩn là 0m20, xe ngã có để lại một vết cày đứt khoảng (ký hiệu 2 trên Sơ đồ hiện trường) dài 2m40, đầu vết cày cách mép chuẩn là 2m40.

- Chiếc xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 (ký hiệu 3 trên Sơ đồ hiện trường) sau tai nạn xe ngã nghiêng bên hông phải, đầu xe quay về hướng đường B (Ngã tư B), trục bánh trước cách mép chuẩn là 11m20, trục bánh sau cách mép chuẩn là 10m50, xe ngã để lại vết cày đứt khoảng (ký hiệu 4 trên Sơ đồ hiện trường) dài 28m50, đầu vết cày cách mép chuẩn là 4m10.

- Hiện trường có để lại ba vết máu nạn nhân: Vết máu (ký hiệu 6 trên Sơ đồ hiện trường) loang dài 3m00, đầu vết máu loang cách mép chuẩn là 1m30 và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 47M1 - 725.63 là 1m30 (cuối vết máu loang cách mép chuẩn là 1m10). Vết máu (ký hiệu 7 trên Sơ đồ hiện trường) loang dài 1m30, đầu vết máu loang cách mép chuẩn là 9m90 và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 là 0m90, cuối vết máu loang cách mép chuẩn là 10m00. Vết máu (ký hiệu 8 trên Sơ đồ hiện trường) cách mép chuẩn là 11m20 và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 là 1m10.

- Trục bánh sau xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 cách trục bánh sau xe mô tô biển số 47M1 - 725.63 là 31m00, khoảng hiện trường giữa vị trí hai xe ngã có để lại nhiều mảnh vỡ của hai xe bể rơi vãi trên mặt đường (ký hiệu 5 trên Sơ đồ trường).

- Trục bánh sau xe mô tô biển số 47M1 - 725.63 cách điểm mốc trụ điện đèn đường không số (ký hiệu 10 trên Sơ đồ hiện trường) là 4m90.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 679/KL-KTHS(CH) ngày 07/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận về dấu vết va chạm, cơ chế hình thành dấu vết giữa các phương tiện, cụ thể như sau:

“- Dấu vết va chạm giữa hai xe mô tô là:

+ Các dấu vết trượt xước, gãy khuyết, cong biến dạng cạnh trái vành đúc bánh trước có chiều từ mặt lặn vào trục, ngược chiều quay tiến của bánh xe, dấu vết trượt xước kim loại ở mặt trước ngoài phuộc trước trái xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 phù hợp với các dấu vết trượt xước ở lốc máy bên trái, cong biến dạng cần số, gãy khuyết gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 47M1 - 725.63 có chiều từ trước về sau.

+ Các dấu vết trượt xước, bám màng màu đen ở mặt ngoài phuộc trước trái, vỡ khuyết ốp nhựa và trượt xước, cong biến dạng khung kim loại bên trái bộ đỡ chân xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước, vỡ khuyết và cong biến dạng kim loại cạnh trái bánh trước xe mô tô biển số 47M1 - 725.63 có chiều từ mặt lặn vào trục, ngược chiều quay tiến bánh xe.

+ Các dấu vết trượt xước sơn màu xanh và vỡ ốp nhựa ở bên trái đầu xe, bửng trái xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu đỏ, vỡ khuyết ốp nhựa đầu xe, bửng trái, và chắn bùn bánh trước xe mô tô biển số 47M1 - 725.63 có chiều từ trước về sau.

- Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai xe là: Mặt bên trái xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 va chạm với mặt bên trái xe mô tô biển số 47M1 - 725.63 theo hướng hai xe ngược chiều nhau. Vị trí va chạm giữa hai xe mô tô cần giám định chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày ký hiệu số (4) thuộc phần đường bên phải của đường N theo hướng từ ngã tư B đi về đường M - T, như trên sơ đồ hiện trường.”

* Căn cứ Kết luận giám định tử thi số: 498/KLGĐTT-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- + Bầm tụ máu dưới da cơ vùng đầu, ngực.
- + Vỡ xương hộp sọ, gãy xương ức, gãy xương đùi trái.
- + Xuất huyết não, dập não.
- + Dập hai phổi, tim, gan.

2. Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn H: Đa chấn thương.”

* Căn cứ Kết luận giám định số: 665/KL-KTHS(HPL) ngày 28/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận về nồng độ Cồn trong máu của nạn nhân Nguyễn Văn H, như sau: “Khoảng 10 (mười) ml máu Nguyễn Văn H đựng trong hũ nhựa được niêm phong gửi giám định: Tìm không thấy có thành phần Ethanol (C1).”

* Tại Phiếu kết quả kết nghiệm sinh hoá máu ngày 13/01/2024 của Trung tâm y tế thành phố D, thể hiện nồng độ cồn trong máu của Lê Hữu T là 36.02 mmol/l ($36,02 \times 4,608 = 165,98\text{mg}/100\text{ml}$ máu theo Quyết định số 933/QĐ-BYT).

* Kết luận giám định số: 659/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

“Trong mẫu vật ký hiệu A gửi giám định có chứa 02 (hai) tập tin video.

Tên tập tin: 1654176382378036489.mp4.

+ MD5: e0de553df60ed5495elade174a4f27be.

+ Dung lượng: 3.57MB, thời lượng 27 giây, số khung hình: 612.

+ Được trích xuất thành: 07 (bảy) khung hình.

- Tên tập tin: 3191245462799879891.mp4.

+ MD5: be9c0eb6a225a1927f29cc8237aa61aa.

+ Dung lượng: 1.74MB, thời lượng 08 giây, số khung hình: 298.

+ Được trích xuất thành: 12 (mười hai) khung hình.”

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 49/KLĐG – HĐĐGTS ngày 25/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự - UBND thành phố D kết luận: “Xe mô tô biển số 47M1 - 725.63 thiệt hại hư hỏng tổng chi phí sửa chữa là 33.790.000 đồng.”

Quá trình điều tra bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định, Kết luận định giá và biên bản khám nghiệm hiện trường nêu trên.

Cáo trạng số: 337/CT-VKS-DA ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

và bị cáo Đỗ Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Hữu T với mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; Điều 35; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đỗ Thị L từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 47M1 - 725.63 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1994; thường trú: Thôn I, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là anh trai của bị hại Nguyễn Văn H đứng tên đăng ký chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định trả lại xe mô tô cho ông Nguyễn Văn S và đối với 01 (một) xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên của bị cáo Đỗ Thị L đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương ra quyết định trả lại xe trên cho bị cáo L.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lê Hữu T và Đỗ Thị L đã bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng và chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 47M1-725.63 với tổng số tiền 185.000.000 đồng cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, đồng thời lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến, các kết luận giám định, kết luận định giá, phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa, biên bản khám nghiệm hiện trường và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Lê Hữu T là người không giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50mg/100ml máu (165,98mg/100ml máu). Khoảng 22 giờ 25 phút ngày 13/01/2024, Lê Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 lưu thông trên đường N hướng từ Ngã tư C đi Ngã tư B, khi đến đoạn đường N, thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, T điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái nên cùng lúc đã đụng trực tiếp vào xe mô tô biển số 47M1 725.63 do anh Nguyễn Văn H điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại nên đã để phần mặt bên trái xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 do bị cáo T điều khiển va chạm với mặt bên trái xe mô tô biển số 47M1 - 725.63 gây tai nạn giao thông, làm bị hại Nguyễn Văn H chết trên đường đi cấp cứu

Bị cáo Đỗ Thị Lụa là mẹ ruột của bị cáo Lê Hữu T, L biết T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định mà vẫn giao xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 cho T để điều khiển lưu thông trên đường, gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 47M1- 725.63 do anh Nguyễn Văn H điều khiển, hậu quả anh H chết trên đường đi cấp cứu.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Hữu T điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định, điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định, chưa có giấy phép lái xe dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Đỗ Thị L biết rõ bị cáo Lê Hữu T, là con ruột mình không có giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn giao xe mô tô cho T điều khiển dẫn đến hậu quả nghiêm trọng (làm chết người), đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số: 337/CT-VKS-DA ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Đỗ Thị L về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ,

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Lê Hữu T điều khiển xe mô tô tham gia lưu thông không đúng phần đường quy định, điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định, chưa có giấy phép lái xe và hành vi của bị cáo Đỗ Thị L3 giao xe mô tô cho bị cáo T điều khiển, dù biết bị cáo T không có giấy phép lái xe theo quy định, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại đồng thời đại diện hợp pháp có bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động.

[8] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

+ Xét bị cáo Lê Hữu T phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe, đi không đúng phần đường, điều khiển xe mô tô lưu thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định, dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng, gây tâm lý lo sợ cho những người khi tham gia giao thông, đồng thời tình hình trật tự về giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố D diễn ra hết sức phức tạp. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Đồng thời để đảm bảo cho việc thi hành án nên cần tiếp tục áp dụng các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 221/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Lê Hữu T.

+ Xét bị cáo Đỗ Thị L phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú và làm việc rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt và người lao động, hơn nữa trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối

với bị cáo. Do áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 214/HSST-LCĐKNCT ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Đỗ Thị L.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*” và khoản 4 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng*” Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo T và áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo L nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 47M1 - 725.63 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1994; thường trú: Thôn I, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là anh trai của bị hại Nguyễn Văn H đứng tên đăng ký chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định trả lại xe mô tô cho ông Nguyễn Văn S và đối với 01 (một) xe mô tô biển số 66C1 - 369.51 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên của bị cáo Đỗ Thị L đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương ra quyết định trả lại xe trên cho bị cáo L nên không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lê Hữu T và Đỗ Thị L đã bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng và chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 47M1-725.63 với tổng số tiền 185.000.000 đồng cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo T, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Thị L, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và bị cáo Đỗ Thị L phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1.1 Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bắt để thi hành án.

1.2 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

1.3 Áp dụng Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 214/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kể từ khi tuyên án đến khi bị cáo Lê Hữu T đi chấp hành án phạt tù.

- Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 221/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Đỗ Thị L.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Hữu T và Đỗ Thị L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA